

# MỘT SỐ KINH NGHIỆM BƯỚC ĐẦU CỦA CÔNG TÁC PHỤC VỤ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN Ở HUYỆN MỸ VĂN TỈNH HẢI HƯNG

HOÀNG ĐỨC THỊNH  
Đài KTTV Hải Hưng

Từ tháng V/1983, Đài KTTV Hải Hưng ký hợp đồng phục vụ khí tượng thủy văn cho sản xuất nông nghiệp với Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Văn. Để nâng cao chất lượng công tác phục vụ, cục Dự báo khí tượng thủy văn đã ký hợp đồng trách nhiệm giúp Đài KTTV Hải Hưng triển khai có kết quả công tác này.

Hợp đồng đã thực hiện được một năm rưỡi, kiểm điểm các công việc đã làm, bước đầu chúng tôi đã rút ra được một số kinh nghiệm của công tác phục vụ khí tượng thủy văn cho huyện.

## I - Tình hình sản xuất ở huyện Mỹ Văn

Mỹ Văn là một huyện trọng điểm lúa của tỉnh. Huyện nằm ven quốc lộ 5, nối liền thủ đô Hà Nội với cảng Hải Phòng, đường giao thông rất thuận tiện. Toàn huyện có 31 xã với diện tích 22069 ha, trong đó đất canh tác chiếm 16290 ha, dân số 208.000 người, mật độ dân số 940 người/km<sup>2</sup>.

Mỹ Văn không có sông lớn chảy qua, không có đê đập, hệ thống thủy lợi khá hoàn chỉnh. Toàn huyện có 40 trạm bơm điện để tưới và tiêu nước. Đất đai của huyện có độ cao trung bình 2,5 - 3m, nghiêng dần từ phía tây bắc xuống phía đông nam, nơi cao nhất tới 5 - 6m, nơi thấp nhất dưới 2m, nên có những vùng bị ngập úng cục bộ về mùa mưa.

Hàng năm ở huyện tiến hành 3 vụ canh tác:

- Vụ chiêm xuân gieo trồng từ cuối tháng XI đến tháng VI, đất vụ này được làm ải 100%. Giống lúa là 1561, 203, NN8, chiêm 424... Do cơ cấu giống chủ lực là 1561, 203 nên thời vụ lúa chiêm xuân làm chậm hơn so với giống NN8. Phương pháp canh tác vừa cấy, vừa gieo thẳng.

- Vụ mùa gieo trồng từ tháng VI đến tháng XI với giống: mộc tuyền, bào thai lùn, nếp, 203, NN75-6, NN75-10. Thường thường vụ mùa cấy xong trước tiết Lập thu (7-8/VIII) để lúa trở hoàn toàn trước tiết Strong giáng (20/X).

- Vụ đông gieo trồng từ tháng IX đến tháng II, với cơ cấu cây trồng: khoai tây, đậu tương, khoai lang, tỏi, rau các loại... Diện tích vụ đông chiếm tới 40-50% đất canh tác.

## II - Những yêu cầu cơ bản phục vụ sản xuất nông nghiệp đối với ngành Khí tượng thủy văn.

1. Vụ chiêm xuân: Thời gian từ tháng VIII-IX cần nhận định nền nhiệt độ vụ chiêm xuân năm tới; ẩm, rét hay trung bình? Nhận định rét lập trung

vào thời kỳ nào, rét sớm hay rét muộn...? Các nhận định này có ảnh hưởng rất lớn để huyện tham khảo, điều chỉnh cơ cấu giống, hoặc điều chỉnh thời vụ, để chuẩn bị giống gieo trồng tránh rét đậm kéo dài.

Nhận định khả năng có xuất hiện các đợt lạnh (nhiệt độ trung bình ngày dưới 20°C) vào cuối tháng IV? Nhận định khả năng có xuất hiện gió tây khô nóng (nhiệt độ tối cao trên 35°C, độ ẩm thấp nhất dưới 55%) vào thời kỳ 1 - 15/V hay không? Các nhận định này giúp huyện có hướng điều chỉnh thời vụ cho lúa chiêm xuân trở bông phơi màu trong điều kiện thời tiết thuận lợi nhất.

Thời gian từ tháng XI, XII, I và II cần bản tin báo các đợt lạnh trước 5, 10 ngày. Các đợt rét kéo dài với cường độ và thời gian xảy ra để chủ động việc gieo mạ và cấy.

2 - Vụ mùa: từ tháng II - III cần có nhận định là có hạn vào tháng VI - VII hay không? Nhận định khả năng lượng mưa vụ mùa, khả năng mưa lớn tập trung vào thời kỳ nào? Nhận định khả năng bão ảnh hưởng trực tiếp tới huyện thời kỳ từ 20/VII đến 10/IX để quyết định diện tích cấy lúa mùa sớm nhiều hay ít.

Thời kỳ từ 20/VII đến 10/IX cần bản tin 5 ngày một, hoặc đợt xuất báo các đợt hạn, đợt mưa lớn, bão bão, để huyện chủ động giữ nước, hoặc lấy nước phù sa, hoặc gom kiệt nước ở đầm và sông, máng.

3 - Vụ đông từ tháng VII - VIII cần có nhận định, là vụ đông năm nay mùa mưa chấm dứt muộn hay sớm. Nhận định khả năng lượng mưa vụ đông. Nhận định từ 20/IX đến 20/XI có các đợt mưa to không? để quyết định diện tích trồng khoai tây nhiều hay ít và trồng trên đất khô hay ướt.

*III - Hợp đồng trách nhiệm giữa đài Khí tượng thủy văn Hải Hưng với Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Văn*

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác phục vụ khí tượng thủy văn cho huyện, đài KTTV Hải Hưng đã ký hợp đồng với huyện Mỹ Văn:

1. Đài KTTV Hải Hưng chịu trách nhiệm:

- Cung cấp tuần báo 10 ngày, về mùa mưa là 5 ngày, và các ngày: 1, 11, 21. Các bản tin dự báo 10 ngày, về mùa mưa là 5 ngày, và các bản tin dự báo đợt xuất về: mưa to, bão, rét hạn... điện thoại trực tiếp về cho huyện.

- Cung cấp bản tin mực nước trên sông Hồng (Hà Nội, Hưng Yên).

- Cung cấp các bản nhận định xu thế thời tiết vụ chiêm xuân, vụ mùa và vụ đông.

- Cung cấp số liệu KTTV cho huyện để huyện làm qui hoạch tổng thể.

- Cử một cán bộ chuyên trách theo dõi và phục vụ huyện Mỹ Văn.

2. Bên UBND huyện Mỹ Văn có trách nhiệm: -

- Đề xuất yêu cầu cụ thể của sản xuất, đặc biệt là các thời kỳ then chốt của sản xuất nông nghiệp ở Mỹ Văn.

- Cử cán bộ trực tiếp theo dõi hợp đồng để truyền bản tin xuống hợp tác xã, giúp huyện trong công tác chỉ đạo sản xuất, phòng chống thiên tai.

- Có trách nhiệm đánh giá hiệu quả phục vụ dự báo trong từng vụ, từng thời kỳ đặc biệt của sản xuất.

— Giúp đỡ tạo điều kiện cho cán bộ KTTV xuống cơ sở nắm vững tình hình và hướng dẫn sử dụng bản tin.

#### IV. Hợp đồng giữa Cục Dự báo KTTV với Đài Hải Hưng:

Đề giúp Đài Hải Hưng thực hiện tốt việc triển khai phục vụ huyện, Cục Dự báo KTTV đã ký hợp đồng trách nhiệm với Đài Hải Hưng.

Cục Dự báo đã tập trung cán bộ của các phòng, đầu tư vào công tác dự báo cho Mỹ Văn thường kỳ, có bản tin riêng H-83 phát trên sóng phát thanh. Cục Dự báo đã kịp thời thông báo một số thời kỳ then chốt như mưa lớn, bão, rét còn kéo dài.

Cục Dự báo đã cử cán bộ chuyên trách xuống giúp Đài củng cố hồ sơ dự báo, xuống huyện nắm vững tình hình sản xuất, yêu cầu phục vụ...

Đài KTTV Hải Hưng đã cụ thể hóa các bản tin của cục Dự báo và thông báo xuống cho huyện, đã nắm bắt được các yêu cầu phục vụ huyện để đề xuất với Cục, trên cơ sở đó ra các bản tin thích hợp.

#### V. Kết quả của việc thực hiện hợp đồng:

Đài KTTV Hải Hưng đã thực hiện tốt bản hợp đồng với huyện Mỹ Văn:

Các bản tin thời tiết 5, 10 ngày, các bản tin đợt xuất báo đợt mưa lớn, hạn, rét, bão... được gọi điện thoại trực tiếp cho huyện.

Vụ mùa 1983 đã thông báo đợt nắng nóng và hạn tháng VI—VIII và nửa đầu tháng VIII, giúp huyện quyết định lấy nước phù sa, tiết kiệm xăng dầu và cải tạo đất. Thông báo chính xác cơn bão số 3, số 6 và đợt mưa cuối tháng IV đầu tháng X.

Vụ chiêm xuân 1983—1984 do diễn biến của thời tiết rất phức tạp, do bản nhận định xu thế có sai sót, do cơ cấu giống lúa của Mỹ Văn có chậm hơn so với thời vụ chung, nên khi phục vụ, cán bộ chuyên trách ở đài Hải Hưng có lúng túng. Các bản tin tháng XI—1983, tuần 3 tháng I/1984 có sai về nhiệt độ nên một số mạ gieo trồng dịp này bị chết. Các bản tin báo rét đậm còn kéo dài tiếp sau có chính xác, nhưng vì mạ chưa có, nên vụ chiêm xuân vẫn bị thiệt hại.

— Vụ mùa 1984: Thông báo, đúng đợt mưa to và lũ sớm cuối tháng VI, đợt hạn tháng VII, VIII, báo được đợt mưa to trung tuần tháng IX.

#### VI. Những vấn đề tồn tại:

— Yêu cầu cơ bản huyện Mỹ Văn là nhận định tình hình thời tiết hạn dài để huyện có kế hoạch chủ động cho vụ đông xuân tới, điều này khả năng ngành KTTV chưa đáp ứng tốt được.

Các bản tin thời tiết 5, 10 ngày không phải lúc nào cũng là cần thiết, mà chỉ tập trung vào một số thời kỳ nhất định.

— Có bản tin chính xác nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Thí dụ: báo 11—15/XII trời rét đậm, nhưng sáng 10 mới có bản tin, mà thóc đã ngâm từ ngày 5—6 rồi, đã mọc mầm, nên thóc giống vẫn bị hại.

— Huyện Mỹ Văn không có trạm khí tượng, việc dự báo dựa vào số liệu của Hải Dương, nên cũng còn sai sót.

VII - KẾT LUẬN

Sau thời gian phục vụ KTTV cho huyện Mỹ Văn, chúng tôi rút ra được một số kết luận bước đầu:

— Công tác phục vụ KTTV xuống huyện là rất cần thiết, đáp ứng tốt cho việc sản xuất nông nghiệp, phòng chống thiên tai ở địa phương.

— Công tác phục vụ KTTV cấp huyện có thể làm được, chỉ cần có sự giúp đỡ tích cực của trạm, song, sự năng nổ, nhạy bén của cán bộ ở đài, sự tiếp nhận nhiệt tình của huyện cũng rất cần thiết

— Lãnh đạo huyện biết khai thác sáng tạo, linh hoạt bản tin của đài tỉnh thì hiệu quả kinh tế mang lại cao, góp phần quyết định cho thắng lợi của việc phục vụ KTTV ở huyện.

— Nâng cao chất lượng dự báo 5 - 10 ngày, chất lượng nhận định xu thế vụ và cảnh báo chính xác đợt rét lạnh, mưa to...

Nâng cao trình độ về kỹ thuật nông nghiệp, quản lý kinh tế nông nghiệp cho cán bộ làm công tác phục vụ cấp huyện./.

MỘT SỐ KẾT QUẢ VỀ...

(tiếp theo trang 18)

CLASS	COVARIANCE			MEAN		
	BAND 1	BAND 2	BAND 3	BAND 1	BAND 2	BAND 3
1	81	712	429	— 22	54	45
2	549	591	474	— 92	238	230
3	221	696	742	— 128	62	29
4	144	213	170	— 53	124	107
5	68	145	173	— 23	15	14
6	57	415	238	— 25	57	48

I - Kết luận.

Bằng các số liệu xử lý trên, chúng tôi đã đi đến phân ra các tiểu vùng ngập lụt có độ sâu khác nhau cho vùng chuẩn. Kết quả xử lý mở ra triển vọng có thể tiến hành phương pháp này trên một vùng rộng lớn với số liệu thực địa và số liệu kiểm chứng thật chính xác thật cụ thể sẽ thành lập được bản đồ hiện trạng ngập lụt. Sản này với tư liệu viễn thám có nhiều, có liên tục và đồng bộ kết hợp với số liệu thực đo và mô hình toán thủy lực chúng ta hoàn toàn xây dựng được tập bản đồ «Nguy cơ ngập lụt» cho vùng TGLX nói riêng và hạ lưu châu thổ sông Cửu Long nói chung ứng với các tần suất lũ 1%, 5% và 10%... phục vụ đặc lực và có hiệu quả cao cho công tác quy hoạch, phòng chống thiên tai lũ lụt.